TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/KDTM-ST
Ngày: 27/5/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành Lân
2. Bà Nguyễn Thị Phượng Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; Trụ sở chính: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông ĐNguyễn Hữu N, sinh năm 1995 hoặc ông Đỗ Nguyễn Thành T, sinh năm 1996 ; Cùng địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh,là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 16742/2019/UQ-PGD ngày 21/5/2019); (Có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C; Trụ sở chính: đường A, phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1979, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C); (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đào Quốc K, sinh năm 1994; Trú tại: Phường Đ, quận L, Thành phố Đà Nẵng; (Có mặt).

2. Ông Võ Văn T, sinh năm 1979; Trú tại: phường Đ, quận L, Tp. Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ông Đỗ Nguyễn Thành T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 11/9/2017 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Ngân hàng V) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C (sau đây viết tắt là Công ty Cao Quang Long) có ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/HCM/17/0167/HDHM.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 11/9/2017 ông Võ Văn T và ông Đào Quốc K với Ngân hàng V ký hợp đồng bảo lãnh số: SME/HCM/17/0167/HDBL. Theo đó, ông T và ông K bảo lãnh cho Công ty Ckhoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/HCM/17/0167/HDHM-a ngày 11/9/2017.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng V đã giải ngân cho Công ty C theo khế ước nhận nợ lần 01/ Số: SME/HCM/17/0167/HDHM-a ngày 11/9/2017 với nội dung: số tiền vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 21,6%/năm cố định trong một tháng đầu và định kỳ thay đổi theo quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn, ngày giải ngân 11/9/2017, ngày đến hạn 11/9/2018, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh ngành dịch vụ hỗ trợ vận tải.

Quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Cđã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng V đã nhiều lần liên hệ và làm việc nhưng vẫn cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C trả một lần cho Ngân hàng TMCP Vtổng số tiền còn thiếu tạm tính hết ngày 27/5/2020 là: Nợ gốc: 244.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 150.269.098 đồng; Nợ lãi chậm trả: 14.709.411 đồng. Tổng cộng: 408.978.509 (Bốn trăm lẻ tám triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm lẻ chín) đồng.

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay hạn mức đã ký kể từ ngày 28/5/2020 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C không thanh toán theo yêu cầu nêu trên thì ông Đào Quốc K và ông Võ Văn T phải thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C có ông Võ Văn T là đại diện theo pháp luật và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Quốc K trình bày : ông xác nhận có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/HCM/17/0167/HDHM ngày 11/9/2017 và hợp đồng bảo lãnh số: SME/HCM/17/0167/HDBL. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật Cao Quang Long đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ lần 01/ Số: SME/HCM/17/0167/HDHM-a ngày 11/9/2017. Ông xác nhận tính đến ngày 27/5/2020 Công ty Ccòn nợ Ngân hàng V tổng cộng số tiền là 408.978.509 (Bốn trăm lẻ tám triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm lẻ chín) đồng bao gồm nợ gốc: 244.000.000

đồng; Nợ lãi quá hạn: 150.269.098 đồng; Nợ lãi chậm trả: 14.709.411 đồng theo đúng như phía đại diện Ngân hàng trình bày. Do hiện nay ông không còn là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cnên đề nghị Tòa án xét xử nghĩa vụ trả nợ theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty Ctrả một lần cho Ngân hàng TMCP Vtổng số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và nợ lãi chậm trả tổng cộng là 408.978.509 (Bốn trăm lẻ tám triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm lẻ chín) đồng và buộc Công ty Cphải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay hạn mức đã ký kể từ ngày 28/5/2020 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Trường hợp Công ty Ckhông trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho V thì ông Tvà ông Kbằng toàn bộ tài sản của mình trả nợ thay cho Công ty Ctheo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Quốc K trình bày: Do hiện nay ông không còn là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cnên đề nghị Tòa án xét xử về nghĩa vụ trả nợ theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật :

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp : Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án buộc bị đơn trả tiền gốc và lãi theo giao kết hợp đồng cho vay hạn mức số : SME/HCM/17/0167/HDHM ngày 11/9/2017 đã ký kết. Do đó đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn là pháp nhân có trụ sở chính tại : đường A, phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tòa để trình bày ý kiến, hòa giải, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do. Ngày 27/4/2020 Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến để tham gia xét xử nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 27/5/2020 nhưng bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử

vắng mặt bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T. Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Quốc K tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của nguyên đơn được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định :

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C có ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/HCM/17/0167/HDHM ngày 11/9/2017. Sau đó, ngân hàng V đã giải ngân cho Công ty Ctheo khế ước nhận nợ lần 01/ Số: SME/HCM/17/0167/HDHM-a ngày 11/9/2017 với nội dung: số tiền vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 21,6%/năm cố định trong một tháng đầu và định kỳ thay đổi theo quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn, ngày giải ngân 11/9/2017, ngày đến hạn 11/9/2018, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh ngành dịch vụ hỗ trợ vận tải. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 11/9/2017 ông Võ Văn T, ông Đào Quốc K và Ngân hàng V ký hợp đồng bảo lãnh số: SME/HCM/17/0167/HDBL. Theo đó, ông Tvà ông Kbảo lãnh cho Công ty Ckhoản vay theo hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/HCM/17/0167/HDHM ngày 11/9/2017. Theo thỏa thuận trong hợp đồng: trường hợp Công ty Ckhông trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho V thì ông Tvà ông Kcó nghĩa vụ trả nợ thay cho công ty Cao Quang Long.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/HCM/17/0167/HDHM ngày 11/9/2017 thể hiện bị đơn được nguyên đơn cấp hạn mức cho vay 1.000.000.000 đồng và giải ngân số tiền theo khế ước nhận nợ lần 01/ Số: SME/HCM/17/0167/HDHM-a ngày 11/9/2017, trả làm 12 kỳ, trả vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc bắt đầu từ ngày 15/10/2017, số tiền nợ gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là 84.000.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 76.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 21,6%/năm cố định trong một tháng đầu và định kỳ thay đổi theo quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn), ngày đến hạn 11/9/2018. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 16/7/2018 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/5/2020, bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 408.978.509 (Bốn trăm lẻ tám triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm lẻ chín) đồng (gồm Nợ gốc: 244.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 150.269.098 đồng; Nợ lãi chậm trả: 14.709.411 đồng).

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 408.978.509 (Bốn trăm lẻ tám triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm lẻ chín) đồng (gồm Nợ gốc: 244.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 150.269.098 đồng; Nợ lãi chậm trả: 14.709.411 đồng) và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 28/5/2020 cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/HCM/17/0167/HDHM ngày 11/9/2017 là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

Căn cứ hợp đồng bảo lãnh số : SME/HCM/17/0167/HDBL ngày 11/9/2017 giữa Ngân hàng V với ông Đào Quốc K và ông Võ Văn T. Theo thỏa thuận, ông Tvà ông Kbảo lãnh khoản vay theo hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/HCM/17/0167/HDHM ngày 11/9/2017. Ông Tvà ông Kcam kết trường hợp Công ty Ckhông trả nợ hoặc trả không đủ thì ông T và ông K có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty C. Xét thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên ngân hàng V yêu cầu ông T và ông K có

nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty C trong trường hợp Công ty Ckhông trả hoặc trả không đủ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán kéo dài nên căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C có ông Võ Văn T là đại diện theo pháp luật và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, cũng như không đưa ra bất cứ phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, đương sự phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

[2.3] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207 ; Khoản 1, Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

1.1. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ: 408.978.509 (Bốn trăm lẻ tám triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm lẻ chín) đồng (gồm Nợ gốc: 244.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 150.269.098 đồng; Nợ lãi chậm trả: 14.709.411 đồng).

1.2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/5/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/HCM/17/0167/HDHM ngày 11/9/2017 và khế ước nhận nợ lần 01/ Số: SME/HCM/17/0167/HDHM-a ngày 11/9/2017.

1.3. Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì ông ông Võ Văn T và ông Đào Quốc K có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

1.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Kỹ thuật C phải chịu 20.359.140 (Hai mươi triệu ba trăm năm mươi chín nghìn một trăm bốn mươi) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 7.466.175 (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0038517 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Quốc K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Thu Hiền